

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
VỚI LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14**

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA <i>Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc hội ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>	LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA <i>Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15; Quốc hội ban hành Luật Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.</i>	
Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về nguyên tắc, chính sách, nguồn lực, hệ sinh thái phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; hình thức, phương thức quản lý ngân sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Bổ sung thêm các quy định về chính sách, hệ sinh thái, hình thức, phương thức quản lý ngân sách để bao quát đầy đủ các nội dung được quy định tại dự thảo Luật.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này. 2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này. 2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.	
Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ</i> là doanh nghiệp nhỏ và vừa có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người quản lý điều hành doanh nghiệp đó. 2. <i>Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo</i> là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh. 3. <i>Chuỗi giá trị</i> là mạng lưới liên kết tạo ra giá trị gia tăng cho sản phẩm hoặc dịch vụ, bao gồm các giai đoạn tiếp nối nhau từ hình	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa dùng chung là cơ sở được trang bị hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, cung cấp dịch vụ thử nghiệm, kiểm định, đo lường, đánh giá, hoàn thiện công nghệ, sản phẩm để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm. 2. Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là cơ sở ươm tạo) là cơ sở cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các tổ chức, cá nhân hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới thành lập. 3. Cổng Thông tin quốc gia về doanh nghiệp là cổng thông tin điện tử được sử dụng để công bố, truy cập, liên kết, tích hợp và khai thác thông tin, dữ liệu, dịch vụ và	Sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Luật hiện hành theo hướng lược bỏ một số khái niệm chi tiết, dự kiến sẽ quy định tại Nghị định nhằm linh hoạt trong thực tiễn triển khai chính sách và bổ sung một số khái niệm bao quát trong dự thảo Luật, trong đó: - Bổ sung khái niệm về Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp; Cơ sở thí nghiệm dùng chung; Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa; Cổng Thông tin quốc

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
thành ý tưởng, thiết kế, sản xuất, phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng. 4. <i>Chuỗi phân phối sản phẩm</i> là mạng lưới các trung gian thực hiện phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa đến người tiêu dùng do các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, kinh doanh thực hiện. 5. <i>Cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là cơ sở kỹ thuật)</i> là cơ sở cung cấp các thiết bị dùng chung để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định sản phẩm, hàng hóa, vật liệu. 6. <i>Cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là cơ sở ươm tạo)</i> là cơ sở cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các tổ chức, cá nhân hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới thành lập. 7. <i>Cụm liên kết ngành</i> là hình thức liên kết giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành và doanh nghiệp, tổ chức có liên quan cùng hợp tác và cạnh tranh. 8. <i>Khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (sau đây</i>	các ứng dụng về doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ và vừa. 4. Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp là cơ sở dữ liệu dùng chung, tập hợp các dữ liệu về doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa), dữ liệu khác liên quan đến doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 5. Hệ sinh thái phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa là mạng lưới các chủ thể, cơ chế, chính sách, hạ tầng, nền tảng, thông tin, dữ liệu, dịch vụ và nguồn lực được kết nối, phối hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hình thành, hoạt động và phát triển. 6. Khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (sau đây gọi là khu làm việc chung) là khu vực cung cấp không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. 7. Phiếu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Voucher) là một hình thức hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; xác nhận quyền của doanh nghiệp nhỏ và vừa được lựa chọn sử dụng hàng hóa, dịch vụ, giải pháp trong phạm vi, thời hạn và mức hỗ trợ của voucher để thanh toán một phần chi phí cho bên cung cấp, phục vụ nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.	gia về doanh nghiệp; Hệ sinh thái phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; Phiếu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Lược bỏ các khái niệm không còn phù hợp tại Điều 3 như “chuỗi giá trị”, “chuỗi phân phối”, “cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV”, “cụm liên kết ngành”.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
<i>gọi là khu làm việc chung</i>) là khu vực cung cấp không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.		
Điều 4. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây: a) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng; b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng. 2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	Điều 4. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động sử dụng bình quân năm trước liền kề không quá 300 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây: a) Tổng nguồn vốn năm của trước liền kề không quá 150 tỷ đồng; b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 400 tỷ đồng. 2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	- Sửa đổi tiêu chí xác định DNNVV theo hướng kế thừa các tiêu chí xác định DNNVV tại Luật hiện hành, sửa đổi không quy định về số lao động tham gia bảo hiểm xã hội, thay vào đó quy định số lao động bình quân năm; đồng thời nâng mức trần xác định đối với các tiêu chí về lao động, tổng doanh thu và tổng nguồn vốn phù hợp với bản chất của DNNVV, dễ áp dụng, có khả năng đối chiếu dựa trên cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, thuế,

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
		bảo hiểm và phù hợp với thông lệ quốc tế.
Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải tôn trọng quy luật thị trường, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. 2. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện. 3. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực. 4. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước do các tổ chức, cá nhân tài trợ được thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân đó nhưng không được trái quy định của pháp luật. 5. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.	Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với tính chất, mục tiêu, nội dung, đối tượng hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm quyền tự chủ kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng và nguyên tắc thị trường, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. 2. Ưu tiên triển khai toàn diện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để tạo tác động và kết quả thực chất; hỗ trợ theo lộ trình nâng cấp doanh nghiệp để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển lên quy mô lớn hơn. 3. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện. Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp; ứng dụng chuyển đổi số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo và đẩy mạnh chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại thông tin cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác.	Bổ sung, hoàn thiện nguyên tắc hỗ trợ DNNVV theo hướng: - Hỗ trợ có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với tính chất, mục tiêu, nội dung, đối tượng hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm công khai, minh bạch, chuyển đổi số, gắn với kết quả đầu ra và trách nhiệm của đơn vị triển khai, trong đó: - Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc ứng dụng triệt để chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp. - Bổ sung nội dung sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ hơn. 6. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhận hỗ trợ khi đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.	4. Việc sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được quản lý theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước do các tổ chức, cá nhân tài trợ được thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân đó và không được trái quy định của pháp luật; bảo đảm thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá sau hỗ trợ đối với mỗi chính sách, chương trình hỗ trợ. 5. Việc sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu và pháp luật có liên quan. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các chương trình, chính sách hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất, bảo đảm ngân sách nhà nước không hỗ trợ trùng lặp. Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này, cơ quan, tổ chức hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa quyết định số lượng doanh nghiệp đủ điều kiện được nhận hỗ trợ và đảm bảo nguyên tắc như sau: a) Doanh nghiệp nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước;	doanh nghiệp nhỏ và vừa quản lý theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. - Bổ sung nguyên tắc điều kiện nhận hỗ trợ theo quy định. - Bổ sung quy định tài sản, thiết bị, phần mềm và giải pháp hình thành từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước thuộc sở hữu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	b) Tại cùng một thời điểm, nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng nộp hồ sơ thì ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật làm chủ; doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ, sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật; doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo. 6. Tài sản, thiết bị, phần mềm và giải pháp hình thành từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này thuộc sở hữu của doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ tài sản hình thành theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này).	
Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm: a) Nguồn vốn tín dụng có hỗ trợ, bảo lãnh của Nhà nước; b) Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; c) Nguồn vốn hỗ trợ từ miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản khác phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; d) Nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. 2. Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại các điểm a, b và c khoản 1	Điều 6. Nguồn lực, hình thức hỗ trợ và nguyên tắc sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Nguồn lực hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm: a) Ngân sách nhà nước; b) Chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản khác phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; c) Nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. 2. Các hình thức thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm: a) Cấp Phiếu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (voucher);	Bổ sung nguồn lực, hình thức hỗ trợ và nguyên tắc sử dụng ngân sách nhà nước tại dự thảo Luật, trong đó: - Kế thừa các nguồn vốn hỗ trợ DNNVV; lược bỏ quy định về lập dự toán, thẩm định, phê duyệt, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ. - Bổ sung các hình thức hỗ trợ DNNVV gồm Phiếu hỗ trợ DNNVV, đặt hàng, giao nhiệm vụ

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
Điều này phải được lập dự toán, thẩm định, phê duyệt, quyết toán theo quy định của pháp luật.	b) Đặt hàng; giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; c) Trực tiếp triển khai nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;; d) Lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu đ) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	và các hình thức lựa chọn nhà thầu khác theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa không đúng nguyên tắc, đối tượng, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. 2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Phân biệt đối xử, gây chậm trễ, phiền hà, cản trở, sách nhiễu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức, cá nhân hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 4. Cố ý báo cáo, cung cấp thông tin giả mạo, không trung thực liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 5. Sử dụng nguồn lực hỗ trợ không đúng mục đích đã cam kết.	Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa không đúng nguyên tắc, đối tượng, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. 2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Phân biệt đối xử, gây chậm trễ, phiền hà, cản trở, sách nhiễu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức, cá nhân hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; lợi dụng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thu phí, lệ phí trái quy định. 4. Cung cấp thông tin giả mạo, không trung thực liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; thông đồng, hợp thức hóa hồ sơ nhận hỗ trợ. 5. Sử dụng nguồn lực hỗ trợ không đúng mục đích đã cam kết; cố ý chia, tách doanh nghiệp để hưởng hỗ trợ. 6. Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thiếu minh bạch,	- Bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm gồm: lợi dụng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thu phí, lệ phí trái quy định; cố ý chia, tách doanh nghiệp để hưởng hỗ trợ.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	không đúng với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thiết kế tiêu chí, điều kiện hỗ trợ nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận nguồn lực gây ra sự cạnh tranh bất bình đẳng.	
Chương II NỘI DUNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	Chương II. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA MỤC 1. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CHUNG	
Điều 8. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng 1. Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách hỗ trợ tổ chức tín dụng tăng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp và biện pháp phù hợp khác; khuyến khích thành lập tổ chức tư vấn độc lập để xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng. 3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp bảo lãnh tín dụng tại Quỹ bảo lãnh tín dụng	Điều 8. Tiếp cận nguồn vốn 1. Nhà nước có chính sách để các tổ chức tín dụng tăng khả năng cung ứng tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Nhà nước có chính sách phát triển đa dạng, đồng bộ các nguồn vốn trong và ngoài nước cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm: a) Nguồn vốn tín dụng chính sách và nguồn vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật; b) Vốn huy động thông qua thị trường vốn theo quy định của pháp luật; c) Vốn đầu tư của quỹ đầu tư, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; d) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi từ Điều 8. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng từ Luật hiện hành thành Điều 8. Tiếp cận nguồn vốn để phản ánh đúng nội hàm chính sách và quy định mở rộng phương thức tiếp cận tín dụng phù hợp với yêu cầu cần khơi thông nguồn lực cho khu vực kinh tế tư nhân, ưu tiên cho DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Nghị quyết số 68-NQ/TW:

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 9 của Luật này.	3. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng và tổ chức cung ứng vốn: a) Phát triển sản phẩm và phương thức cấp vốn phù hợp với đặc điểm của từng nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa; b) Mở rộng việc xem xét cấp vốn, tài trợ vốn trên cơ sở phương án sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ, doanh thu, dòng tiền, dữ liệu giao dịch và các thông tin, dữ liệu hợp pháp khác của doanh nghiệp; c) Phát triển đa dạng các hình thức cấp tín dụng, cấp vốn và tài trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm cho vay, bao thanh toán, cho thuê tài chính, tài trợ thương mại, tài trợ chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị và các hình thức khác theo quy định của pháp luật; d) Đa dạng hóa biện pháp bảo đảm tiền vay, bao gồm: động sản, tài sản hình thành trong tương lai, quyền tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, khoản phải thu, hàng tồn kho, vật tư, hàng hóa luân chuyển và các tài sản hợp pháp khác. 4. Nhà nước khuyến khích phát triển các dịch vụ, hoạt động sau đây để nâng cao khả năng đánh giá tín dụng và mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: a) Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu phục vụ đánh giá xếp hạng tín nhiệm; b) Thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức tín dụng, tổ	- Sửa đổi, bổ sung Nhà nước có các chính sách trong việc phát triển đa dạng, đồng bộ các nguồn vốn cho DNNVV. - Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng và tổ chức cung ứng vốn. - Nhà nước khuyến khích phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu phục vụ đánh giá xếp hạng tín nhiệm; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu; phát triển các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập, chấm điểm tín dụng DNNVV) - Ngoài ra, DNNVV được tham gia các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, minh bạch tài chính, chuẩn hóa và công bố thông tin để nâng cao

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	chức cung ứng vốn, tổ chức xếp hạng tín nhiệm và các chủ thể khác có liên quan; c) Phát triển các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. 5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tham gia các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, minh bạch tài chính, chuẩn hóa và công bố thông tin để nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn trong nước và ngoài nước.	khả năng tiếp cận nguồn vốn trong nước và ngoài nước.
Điều 9. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập. 2. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chức năng cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên tài sản bảo đảm hoặc phương án sản xuất, kinh doanh khả thi hoặc xếp hạng tín nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ		Quy định tại Điều 35 dự thảo Luật sửa đổi.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
bảo lãnh đã cam kết; không được từ chối bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đủ điều kiện được bảo lãnh. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.		
Điều 10. Hỗ trợ thuế, kế toán 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. 2. Doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán.	Điều 9. Chính sách thuế và kế toán 1. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. 2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. 3. Doanh nghiệp, cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh với mức doanh thu năm không quá 10 tỷ đồng được lựa chọn áp dụng phương pháp tính thuế trong kỳ theo thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất hoặc doanh thu nhân (x) với tỷ lệ % theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân. 4. Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và công nghệ cao. 5. Doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng chế độ kế toán và các thủ tục hành chính về thuế đơn giản theo quy định	- Bổ sung tại dự thảo Luật về nâng ngưỡng doanh thu áp dụng phương pháp tính thuế đơn giản tại dự thảo Luật để giảm chi phí tuân thủ cho DNNVV, hộ kinh doanh. Các quy định cụ thể về nội dung này sẽ theo hướng dẫn của pháp luật về thuế TNDN, thuế TNCN. - Kế thừa và hoàn thiện chính sách áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ; đồng thời bổ

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	của pháp luật về kế toán, thuế. 6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	sung chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ thuế, chi phí kế toán với pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ cao và Nghị quyết số 198/2025/QH15.
Điều 11. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất 1. Căn cứ vào điều kiện quỹ đất thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. 2. Căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ	Điều 10. Tiếp cận mặt bằng sản xuất 1. Căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc sử dụng ngân sách địa phương để: a) Đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê; b) Hỗ trợ một phần cho chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở ươm tạo đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở ươm tạo dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê và thuê lại. Các nội dung được hỗ trợ bao gồm: hỗ trợ thu hồi đất, bồi thường, tái định cư; hỗ trợ đầu tư công trình kết cấu hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và thông tin liên	Sửa đổi, bổ sung quy định về tiếp cận mặt bằng sản xuất tại Điều 10 dự thảo Luật trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Điều 202 Luật Đất đai năm 2024 và luật hóa đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh tại Nghị quyết số

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
cao, cụm công nghiệp trên địa bàn. Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng. 3. Việc hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua việc bù giá cho nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp để giảm giá cho thuê mặt bằng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Số tiền bù giá được trừ vào số tiền thuê đất hoặc được hỗ trợ từ ngân sách địa phương. 4. Việc hỗ trợ mặt bằng sản xuất quy định tại Điều này không áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước.	lạc. Tài sản hình thành từ nguồn hỗ trợ đầu tư này không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. 2. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở ươm tạo được hỗ trợ đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, thuê lại, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. 3. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở ươm tạo dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, thuê lại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; 4. Đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành lập mới sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành: a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế, xác định diện tích đất đối với từng khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng bảo đảm bố trí bình quân 20 ha/khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc 5% diện tích đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn để dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, thuê lại;	198/2025/QH15. Trong đó: - Cho phép địa phương sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở ươm tạo dành cho DNNVV. - Quy định trách nhiệm dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho DNNVV thuê, thuê lại - Bổ sung quy định hỗ trợ DNNVV thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương. - Quy định tài sản hình thành từ nguồn hỗ trợ đầu tư này không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. - Bổ sung cơ chế dành diện tích đất đã đầu tư hạ

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	b) Trường hợp khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành lập mới theo quy định tại điểm a khoản này mà không được nhận hỗ trợ đầu tư của Nhà nước để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, sau thời hạn 02 năm kể từ ngày khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng mà không có doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, thuê lại, thì chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quyền cho các doanh nghiệp khác thuê, thuê lại. 5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở ương tạo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 4 Điều này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giảm tiền thuê lại đất quy định tại khoản này. 6. Khoản hỗ trợ tiền thuê lại đất quy định tại khoản 5 Điều này được thực hiện thông qua một trong các hình thức sau đây: a) Nhà nước hoàn trả cho chủ đầu tư; b) Cấp voucher cho doanh nghiệp thanh toán phần chi phí được hỗ trợ tiền thuê lại đất quy định tại khoản này. Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương lập dự toán, cấp voucher cho doanh nghiệp đủ điều kiện và thanh, quyết toán phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy	tăng cho DNNVV thuê, thuê lại; đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành lập mới, xác định diện tích bảo đảm bố trí bình quân 20 ha/khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc 5% diện tích đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp. - Bổ sung cơ chế giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất trong 05 năm đầu và hoàn trả khoản hỗ trợ cho chủ đầu tư hoặc cơ quan quản lý, vận hành theo quy định của Chính phủ. - Đồng thời, bổ sung quy định về hình thức hỗ trợ qua Voucher cho DNNVV bên cạnh hình thức khấu trừ vào tiền thuê, thuê lại đất tại khu, cụm công nghiệp.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	định của Luật này, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. 7. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được ưu tiên tiếp cận thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương. 8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công khai trên Cổng thông tin điện tử của địa phương thông tin về quỹ đất, diện tích mặt bằng còn trống tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở ươm tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; danh mục đất, nhà, xưởng, tài sản công chưa sử dụng để doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thuê, thuê lại. 9. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.	
Điều 12. Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung 1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác,	Điều 11. Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.	Đổi tên từ Điều 12. Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung của Luật hiện hành thành Điều 11. Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp. 2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập theo hình thức đối tác công tư cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung. Doanh nghiệp và tổ chức đầu tư, kinh doanh khác được thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung. 3. Cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung được hưởng các hỗ trợ sau đây: a) Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật; b) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.	2. Chi phí liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa được tính vào chi phí được trừ với mức cao hơn so với chi phí thực tế khi xác định thu nhập chịu thuế theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. 3. Căn cứ quy mô, lĩnh vực hoạt động, doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp voucher hoặc hình thức phù hợp khác để thanh toán một phần chi phí tư vấn, chi phí sử dụng các dịch vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. 4. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ có thời hạn tiếp cận các dịch vụ tư vấn, dịch vụ công nghệ số, nền tảng số, phần mềm, dữ liệu và giải pháp chuyển đổi số phù hợp với quy mô, lĩnh vực, nhu cầu và mức độ trưởng thành số của doanh nghiệp thông qua hình thức cấp voucher hoặc hình thức phù hợp khác. 5. Nhà nước bố trí kinh phí để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ sử dụng miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung. Nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung phải bảo đảm khả năng liên thông, tiêu chuẩn mở, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ và hiệu quả chi phí. 6. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước nghiên cứu, phát triển sản phẩm, giải	số, trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, Luật Chuyển đổi số năm 2025. Trong đó: - Bổ sung theo hướng chỉ quy định các chính sách đặc thù, tạo giá trị bổ sung cho DNNVV; - Dự thảo Luật không quy định lại các nội dung đã được điều chỉnh đầy đủ tại pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Bổ sung một số nội dung như: bố trí kinh phí

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	pháp công nghệ số và có chính sách ưu tiên hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số do doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước nghiên cứu, phát triển. 7. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này.	để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ sử dụng miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung; hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước nghiên cứu, phát triển sản phẩm, giải pháp công nghệ số...
Điều 13. Hỗ trợ mở rộng thị trường 1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư. Doanh nghiệp và tổ chức đầu tư, kinh doanh khác được thành lập chuỗi phân phối sản phẩm. 2. Doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm có ít nhất 80% số doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cung ứng cho chuỗi sản phẩm sản xuất tại Việt Nam được hưởng các hỗ trợ sau đây: a) Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật;	Điều 12. Chính sách ưu tiên trong mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước và phát triển thị trường 1. Ưu tiên tham gia gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước a) Gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp sử dụng ngân sách nhà nước có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và cho phép các doanh nghiệp khác được tham dự thầu; b) Cơ quan, tổ chức dành tối thiểu 20% tổng giá trị mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm để doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia. Việc xác định gói thầu dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	Đổi tên từ Điều 13. Hỗ trợ mở rộng thị trường của Luật hiện hành thành Điều 12. Chính sách ưu tiên tham gia mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước và phát triển thị trường theo hướng: - Về mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước, quy định cơ chế dành các gói thầu có giá không quá 20 tỷ đồng ưu tiên cho DNNVV đồng bộ theo

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
b) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. 3. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ tham gia các chương trình phát triển thị trường trong nước thông qua phát triển hệ thống phân phối, chuỗi bán lẻ, sàn thương mại điện tử, xúc tiến thương mại và các kênh tiêu thụ phù hợp, bao gồm: a) Nghiên cứu, phân tích và đánh giá thị trường; b) Hoàn thiện sản phẩm, bao bì, nhãn hiệu và truy xuất nguồn gốc; c) Thử nghiệm, đánh giá, chứng nhận sản phẩm; d) Kết nối kinh doanh và kết nối sản phẩm vào hệ thống kênh phân phối; logistics; đ) Các nội dung liên quan khác để tiếp cận, duy trì và mở rộng thị trường. 3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ phát triển thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số, bao gồm: a) Tư vấn tiếp cận thị trường số: tham gia sàn thương mại điện tử, nền tảng số, kênh bán hàng trực tuyến; b) Tư vấn phát triển hoạt động tiếp thị và bán hàng số: xây dựng, đào tạo, huấn luyện vận hành gian hàng số; quảng bá, tiếp thị và phát triển thương hiệu trên môi trường số; quản trị khách hàng và các công cụ phục vụ bán hàng; c) Kết nối và sử dụng các dịch vụ phục vụ giao dịch thương mại điện tử: thanh toán điện tử, logistics, hoàn tất	quy định tại Nghị quyết 198/2025/QH15. - Bổ sung quy định cơ quan sử dụng NSNN để mua sắm công dành tối thiểu 20% tổng giá trị mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm để DNNVV tham gia. - Bổ sung và sửa đổi các nội dung liên quan đến chính sách phát triển thị trường cho DNNVV, không chỉ dừng ở hội chợ, triển lãm và xúc tiến thương mại. Dự thảo Luật được bổ sung theo hướng hỗ trợ cả quá trình đưa sản phẩm ra thị trường, từ nghiên cứu nhu cầu, hoàn thiện sản phẩm, tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc đến kết nối hệ thống phân phối,

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	đơn hàng, truy xuất nguồn gốc, quản lý đơn hàng, quản lý chuỗi cung ứng và các dịch vụ liên quan; d) Bảo vệ tài sản và quyền lợi trong hoạt động thương mại điện tử: xác lập, quản lý và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, nội dung số, dữ liệu và các tài sản hợp pháp khác của doanh nghiệp; đ) Nâng cao năng lực pháp lý và quản trị rủi ro trong giao dịch điện tử: nhận diện, phòng ngừa và xử lý rủi ro pháp lý, khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại điện tử và giao dịch xuyên biên giới; e) Nâng cao mức độ tin cậy và an toàn trong giao dịch điện tử: xác thực thông tin, đánh giá tín nhiệm, bảo vệ dữ liệu, an toàn thanh toán và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và khách hàng; g) Các nội dung liên quan khác để phát triển thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số. 4. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận các dịch vụ nhằm nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu của hệ thống phân phối và thị trường, bao gồm: a) Nghiên cứu, đánh giá thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, kênh phân phối, điều kiện tiếp cận thị trường; b) Hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mẫu mã, bao bì, thiết kế; c) Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; thử nghiệm, kiểm định, đánh giá, chứng nhận chất lượng, chứng nhận sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, thương mại của thị trường;	thương mại điện tử và logistics.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	d) Xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại và quyền sở hữu trí tuệ phục vụ việc tiếp cận và mở rộng thị trường; đ) Tìm kiếm, kết nối và phát triển quan hệ với khách hàng, đối tác, nhà nhập khẩu, đại lý, nhà phân phối, hệ thống bán lẻ và các kênh tiêu thụ phù hợp; e) Tiếp cận và sử dụng dịch vụ logistics, thanh toán, phân phối, dịch vụ sau bán hàng và các dịch vụ cần thiết khác phục vụ việc tiếp cận, duy trì và mở rộng thị trường; g) Các nội dung khác để thiết lập, duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh tại thị trường trong nước và quốc tế. 5. Nhà nước thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi, sàn thương mại điện tử xây dựng chương trình phát triển nhà cung cấp là doanh nghiệp nhỏ và vừa. 6. Chính phủ quy định chi tiết điểm b khoản 1, khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.	
Điều 15. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, đào tạo	Điều 13. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ chi phí tham gia các chương trình đào tạo về khởi sự kinh doanh, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị, điều hành và các năng lực chuyên môn khác. 2. Các hình thức đào tạo bao gồm: a) Đào tạo trực tiếp;	Đổi tên từ Điều 15. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực của Luật hiện hành thành Điều 13. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Trong đó:

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
nghề cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Nhà nước tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo trực tuyến, chương trình đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng khác cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hoạt động đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	b) Đào tạo trực tuyến; c) Đào tạo kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; d) Đào tạo trực tiếp tại cơ sở của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến. 3. Nhà nước khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa hợp tác với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tổ chức đào tạo trong hoạt động đào tạo, thực hành, thực tập, phát triển kỹ năng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp. 4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, 2 Điều này.	- Lược bỏ nội dung hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các DNNVV. - Bổ sung các hình thức đào tạo trực tiếp, trực tuyến, kết hợp trực tiếp - trực tuyến và đào tạo tại cơ sở của doanh nghiệp, qua đó nâng cao năng lực quản trị, năng lực tuân thủ và khả năng thích ứng của DNNVV.
Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý 1. Các thông tin sau đây được công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: a) Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;	Điều 14. Tư vấn, cố vấn, huấn luyện phát triển doanh nghiệp 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được cung cấp dịch vụ tư vấn, cố vấn và huấn luyện về quản trị doanh nghiệp, pháp lý và các lĩnh vực có liên quan khác phù hợp với nhu cầu và giai đoạn phát triển của doanh nghiệp, bao gồm: a) Hoạt động của chuyên gia tư vấn trong việc cung cấp hướng dẫn, gợi ý chuyên môn, khuyến nghị, giải pháp trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng cụ thể của doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp đưa ra các giải pháp tối ưu giải quyết vấn đề hoặc xây dựng kế hoạch cải thiện hiệu quả hoạt động;	Tách nội dung từ Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý của Luật hiện hành thành Điều 14. Tư vấn, cố vấn, huấn luyện phát triển doanh nghiệp, trong đó: - Bổ sung hình thức cố vấn, huấn luyện về các lĩnh vực liên quan cho DNNVV. - Thúc đẩy phát triển mạng lưới tư vấn, cố

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
b) Thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp; c) Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật. 2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là mạng lưới tư vấn viên). Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên. 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các hoạt động sau đây để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật; b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	b) Hoạt động của chuyên gia cố vấn trong việc phát triển quan hệ đồng hành với doanh nghiệp, trong đó chuyên gia sử dụng kinh nghiệm, hiểu biết chuyên môn và trải nghiệm thực tiễn của bản thân để định hướng, chia sẻ, góp ý, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực, quản trị, điều hành và các vấn đề khác liên quan tới vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; c) Hoạt động của chuyên gia huấn luyện trong việc cung cấp kinh nghiệm thực tiễn hỗ trợ doanh nghiệp định hình chiến lược, ra quyết định và triển khai kế hoạch cụ thể với mục tiêu phát triển của doanh nghiệp. 2. Nhà nước thúc đẩy phát triển mạng lưới tư vấn, cố vấn, huấn luyện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên nghiệp, minh bạch và cạnh tranh. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	vấn, huấn luyện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyên nghiệp, minh bạch và cạnh tranh.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý 1. Các thông tin sau đây được công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: a) Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; b) Thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp; c) Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật. 2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là mạng lưới tư vấn viên). Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên.	Điều 15. Hỗ trợ pháp lý 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được Nhà nước hỗ trợ pháp lý để nâng cao hiểu biết, ý thức tuân thủ pháp luật, chủ động phòng ngừa, hạn chế rủi ro và kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc pháp lý phát sinh trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. 2. Các nội dung hỗ trợ pháp lý gồm: a) Hỗ trợ cung cấp thông tin pháp luật và cảnh báo rủi ro pháp lý; b) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật; c) Tư vấn, cố vấn, huấn luyện về pháp luật và các tình huống pháp lý cụ thể; d) Áp dụng mô hình, công cụ, phương tiện về tổ chức và hoạt động hỗ trợ tuân thủ, phòng ngừa rủi ro pháp lý phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa; đ) Hỗ trợ khác phù hợp với quy định của pháp luật trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đổi mới phương thức triển khai hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, lĩnh vực và địa bàn phụ trách; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu về hoạt động hỗ trợ pháp lý với hệ thống thông tin hỗ trợ pháp lý theo quy định của Chính phủ. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	Tách nội dung từ Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý Luật hiện hành thành Điều 15. Hỗ trợ pháp lý, trong đó: - Quy định hỗ trợ nâng cao năng lực tuân thủ, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro pháp lý cho DN NVV. - Bổ sung trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc đổi mới phương thức triển khai hỗ trợ pháp lý cho DN NVV; kết nối, chia sẻ dữ liệu về hoạt động hỗ trợ pháp lý với hệ thống thông tin hỗ trợ pháp lý quốc gia theo quy định của Chính phủ.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các hoạt động sau đây để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật; b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.		
Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý 1. Các thông tin sau đây được công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: a) Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; b) Thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp;	Điều 16. Tiếp cận thông tin 1. Các thông tin sau đây được công bố trên Cổng Thông tin quốc gia về doanh nghiệp, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: a) Thông tin về kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; b) Thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật về phát triển bền vững liên quan đến phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; c) Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật. 2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ chi phí tiếp cận,	Tách nội dung từ Điều 14. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý tại Luật hiện hành thành Điều 16. Tiếp cận thông tin, trong đó: - Quy định DNNVV được tiếp cận thông tin và hỗ trợ chi phí khai thác sử dụng thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. - Bổ sung quy định xây dựng, nâng cấp, vận

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
c) Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật. 2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là mạng lưới tư vấn viên). Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên. 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các hoạt động sau đây để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: a) Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật; b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, báo cáo phân tích, kết quả nghiên cứu chuyên sâu của các tổ chức cung cấp dịch vụ trên thị trường phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp. 3. Nhà nước xây dựng, nâng cấp và vận hành Hệ thống Thông tin quốc gia về doanh nghiệp để tích hợp, liên thông, kết nối, chia sẻ và cung cấp thông tin, dịch vụ và các ứng dụng khác cho doanh nghiệp. Hệ thống Thông tin quốc gia về doanh nghiệp bao gồm Cổng Thông tin quốc gia về doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. Các tổ chức, cá nhân trả chi phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu chuyên sâu về doanh nghiệp nhỏ và vừa phục vụ sản xuất kinh doanh trên Hệ thống Thông tin quốc gia về doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kết nối, liên thông dữ liệu với Cổng Thông tin quốc gia về doanh nghiệp. 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	hành Cổng Thông tin quốc gia về doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Quy định trách nhiệm kết nối, liên thông dữ liệu với Cổng Thông tin quốc gia về doanh nghiệp để doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ thông qua cơ chế một cửa thống nhất.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	Điều 17. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số làm chủ; doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, nhiều lao động là người khuyết tật và doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo Ngoài các nội dung hỗ trợ chung quy định tại Chương này, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số làm chủ; doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, nhiều lao động là người khuyết tật và doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo được hỗ trợ các nội dung sau đây: 1. Hỗ trợ cung cấp miễn phí sử dụng nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung và các giải pháp số cơ bản về quản trị, vận hành theo quy định của Chính phủ. 2. Hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng số, thanh toán điện tử, truy xuất nguồn gốc, logistics và quảng bá sản phẩm trên môi trường số phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo. 3. Được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	Bổ sung một điều về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số làm chủ; doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, nhiều lao động là người khuyết tật và doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo nhằm ưu tiên hỗ trợ nhóm doanh nghiệp đặc thù. Trong đó: - Thiết kế cơ chế hỗ trợ đặc thù cho các nhóm doanh nghiệp còn gặp nhiều bất lợi trong tiếp cận nguồn lực, thị trường và dịch vụ hỗ trợ. - Bổ sung quy định ưu tiên tham gia gói thầu, hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, tư vấn, cố vấn, huấn luyện; quy định chi phí đào tạo, đào tạo lại và khoản chi tiền lương,

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	4. Hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, tư vấn, cố vấn, huấn luyện và pháp lý chuyên sâu phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. 5. Chi phí đào tạo, đào tạo lại người lao động của các doanh nghiệp quy định tại Điều này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. 6. Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số làm chủ; doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, nhiều lao động là người khuyết tật và doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp bằng số chi thêm cho lao động nữ, người khuyết tật, người lao động là dân tộc thiểu số và lao động ở địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. 7. Nhà nước thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện phù hợp với đặc điểm, quy mô và nhu cầu của các doanh nghiệp quy định tại Điều này. 8. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, 2, 4, 5 và 6 Điều này.	tiền công, đóng bảo hiểm xã hội... - Bổ sung hỗ trợ cung cấp miễn phí sử dụng nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung và các giải pháp số cơ bản về quản trị, vận hành. - Bổ sung chính sách ưu tiên tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện phù hợp với đặc điểm, quy mô và nhu cầu của các doanh nghiệp.
	Điều 18. Hệ sinh thái phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Nhà nước có chính sách thúc đẩy, tạo lập hệ sinh thái phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm huy động, kết nối và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực	Bổ sung điều mới về phát triển hệ sinh thái phát triển DNNVV nhằm khắc phục hạn chế của Luật hiện hành khi hoạt động hỗ trợ còn

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, tham gia chuỗi giá trị, mở rộng thị trường và phát triển bền vững. 2. Các chính sách thúc đẩy, tạo lập hệ sinh thái phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm các hoạt động sau đây: a) Phát triển thị trường dịch vụ tư vấn, cố vấn, huấn luyện, đào tạo, pháp lý, tài chính, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, chất lượng, xúc tiến thương mại, kết nối đầu tư và các dịch vụ hỗ trợ khác; b) Phát triển mạng lưới tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; mạng lưới, đội ngũ chuyên gia, tư vấn, cố vấn, huấn luyện; cơ sở nghiên cứu, cơ sở ươm tạo, cơ sở thí nghiệm dùng chung, khu làm việc chung, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp của quốc gia, khu vực, các cơ sở đào tạo và địa phương; c) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các chủ thể tham gia hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; thúc đẩy hợp tác đào tạo, trao đổi chuyên gia và chuyển giao tri thức; d) Phát triển và kết nối các mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước và quốc tế; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi, tổ chức tài chính, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, tổ chức khoa	phân tán, thiếu liên kết giữa các chủ thể hỗ trợ. Dự thảo Luật quy định: - Phát triển thị trường dịch vụ phát triển kinh doanh, mạng lưới tổ chức và chuyên gia hỗ trợ, nâng cao năng lực các chủ thể, liên kết trong nước và quốc tế, đầu tư hoặc nâng cấp hạ tầng dùng chung và chia sẻ dữ liệu. - Phát triển mạng lưới tư vấn, cố vấn, huấn luyện; kết nối DNNVV với doanh nghiệp lớn, tổ chức tài chính, viện nghiên cứu, trường đại học, quỹ đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp. - Việc bổ sung Điều 18 này đã đặt trọng tâm vai trò của các tác nhân trong hệ sinh thái đồng hành cùng với Nhà nước

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	học và công nghệ, quỹ đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ khác; đ) Đầu tư, hỗ trợ đầu tư, nâng cấp các cơ sở ương tạo, khu làm việc chung, cơ sở thí nghiệm dùng chung, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và hạ tầng dùng chung khác phục vụ hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan; e) Căn cứ vào nhu cầu, mục tiêu và nguồn lực, các địa phương có chính sách đầu tư phát triển các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp tại địa phương để hỗ trợ DNNVV ngành sản xuất, chế biến và công nghiệp hỗ trợ. g) Thúc đẩy liên kết, chia sẻ dữ liệu, phối hợp cung cấp dịch vụ và phát triển nền tảng số dùng chung để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thông tin, chương trình, dịch vụ và các nguồn lực hỗ trợ. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	trọng hoạt động hỗ trợ, phát triển DNNVV; đồng thời cũng là nguồn lực xã hội hóa bổ sung thiết yếu cùng với nguồn lực NSNN để hỗ trợ DNNVV.
CHƯƠNG II NỘI DUNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Mục 2. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA CHUYÊN ĐỔI TỪ HỘ KINH DOANH, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ	Chương II. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA MỤC 2. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN TRỌNG TÂM	
Điều 17. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo	Điều 19. Chính sách phát triển khởi nghiệp sáng tạo Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được áp	Gộp Điều 17. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; b) Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần. 2. Nội dung hỗ trợ bao gồm: a) Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật; hỗ trợ tham gia cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; hướng dẫn thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới; b) Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về xây dựng, phát triển sản phẩm; thu hút đầu tư; tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; c) Hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;	dụng các chính sách phát triển chung quy định tại Mục 1 Chương II của Luật này và các chính sách đặc thù quy định tại Điều này. 1. Hỗ trợ thuế a) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; b) Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. c) Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia nhà khoa học nhận được từ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân. 2. Nhà nước cung cấp các dịch vụ đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển; xây dựng và phát triển sản phẩm, mô hình	vừa khởi nghiệp sáng tạo và Điều 18. Đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo của Luật hiện hành thành Điều 19. Chính sách phát triển khởi nghiệp sáng tạo, kế thừa và sửa đổi, bổ sung một số nội dung hỗ trợ phù hợp với tinh thần tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW. Trong đó: - Bổ sung các nội dung hỗ trợ thuế; hỗ trợ chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn, cố vấn, huấn luyện; hỗ trợ kết nối chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức hỗ trợ; hỗ trợ trang thiết bị, tham gia mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế; tiếp

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
d) Hỗ trợ thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; đ) Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Việc cấp bù lãi suất được thực hiện thông qua các tổ chức tín dụng. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Điều 18. Đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo 1. Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo bao gồm quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. 2. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được hình thành từ vốn góp của các nhà đầu tư tư nhân để đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo các nguyên tắc sau đây: a) Đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo không quá 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi nhận đầu tư;	kinh doanh; kết nối đầu tư; phát triển tài sản sở hữu trí tuệ; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; thương mại hóa sản phẩm và các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo khác. 3. Được hỗ trợ triển khai thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ mới; chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, thử nghiệm, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đăng ký lưu hành sản phẩm hàng hóa; thiết kế công nghệ sản xuất, dây chuyền sản xuất; chuẩn hóa tài liệu kỹ thuật, công nghệ; tính toán thiết lập các thông số vận hành; thiết kế, chế tạo mẫu thử, khuôn mẫu, sản phẩm mới; thử nghiệm, kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm; hiệu chỉnh công nghệ, dây chuyền sản xuất mới. 4. Được cấp voucher hoặc hình thức phù hợp khác để thanh toán một phần chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở ươm tạo, cơ sở thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung và hạ tầng dùng chung phục vụ hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. 5. Được tham gia các chương trình kết nối chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; tham gia mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế; tiếp cận quỹ đầu tư mạo hiểm và các nguồn vốn hợp pháp khác.	cận quỹ đầu tư mạo hiểm và các nguồn vốn hợp pháp khác. - Quy định cấp voucher hoặc hình thức phù hợp khác để thanh toán một phần chi phí sử dụng trang thiết bị. - Bổ sung chính sách ưu tiên áp dụng phương pháp khấu hao nhanh đối với tài sản cố định là máy móc, thiết bị. - Làm rõ và bổ sung quy định về quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, cơ chế thuế đối với quỹ và nhà đầu tư, khuyến khích nguồn vốn Nhà nước tham gia góp vốn theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận rủi ro có kiểm soát.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
b) Nhà đầu tư tư nhân góp vốn vào quỹ phải có điều kiện tài chính và chịu trách nhiệm về vốn góp của mình. 3. Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại khoản 1 Điều này được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. 4. Căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định giao cho tổ chức tài chính nhà nước của địa phương thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo các nguyên tắc sau đây: a) Lựa chọn các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo đủ điều kiện để cùng đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; b) Khoản vốn đầu tư từ ngân sách địa phương không quá 30% tổng vốn đầu tư mà doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo huy động được từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được lựa chọn;	6. Tài sản cố định là máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ mới hoặc máy móc, thiết bị gắn liền với công nghệ được chuyển giao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ được áp dụng phương pháp khấu hao nhanh. 7. Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo thuộc đối tượng được ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp lựa chọn tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên sâu quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng cơ chế chỉ định thầu lựa chọn theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được cấp voucher sử dụng các dịch vụ hỗ trợ, việc sử dụng voucher được thực hiện theo quy định của Chính phủ. 8. Quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo a) Quỹ được thành lập và vận hành từ vốn góp của các nhà đầu tư để đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Quỹ không phải nộp thuế thu nhập; thu nhập từ quỹ được phân bổ trực tiếp cho nhà quản lý quỹ	

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
c) Tiến hành chuyển nhượng vốn đầu tư cho nhà đầu tư tư nhân trong thời hạn 05 năm kể từ thời điểm góp vốn đầu tư. Việc chuyển nhượng vốn đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	và nhà đầu tư góp vốn tự thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định; b) Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại điểm a khoản này được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân; c) Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước, các định chế tài chính có vốn góp của Nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tham gia góp vốn, ủy thác đầu tư vào các quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân và thực hiện theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận rủi ro, quản lý theo mục tiêu tổng thể. Tổ chức, cá nhân quản lý, điều hành quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân có sử dụng nguồn vốn nhà nước được miễn trách nhiệm dân sự, loại trừ trách nhiệm hành chính liên quan đến tổn thất đầu tư, nếu tổn thất phát sinh do rủi ro khách quan và đã tuân thủ đầy đủ nguyên tắc đầu tư, quy định nội bộ của quỹ và nghĩa vụ minh bạch, trung thực trong quá trình ra quyết định đầu tư. 9. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.	
Điều 16. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh	Điều 20. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Trước khi thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật; b) Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. 2. Nội dung hỗ trợ bao gồm: a) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp; b) Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, phí, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; c) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;	Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được áp dụng các chính sách phát triển chung quy định tại Mục 1 Chương II của Luật này và các chính sách đặc thù quy định tại Điều này. 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của pháp luật. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, chủ hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ chưa thanh toán của hộ kinh doanh, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. 2. Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm Cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định. 3. Được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, phí và lệ phí cấp lần đầu đối với giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề và các hình thức khác của điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật. 4. Được áp dụng cơ chế kê khai, nộp thuế, chế độ kế toán của doanh nghiệp siêu nhỏ; các biểu mẫu, báo cáo tối giản của doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật thuế, kế toán trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày được	hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Điều 20 trên cơ sở kế thừa Điều 16 của Luật hiện hành, mở rộng hỗ trợ theo hướng toàn diện: - Bổ sung chính sách DNNVV chuyển đổi được kế thừa quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. - Bổ sung cơ chế kê khai, nộp thuế, chế độ kế toán và biểu mẫu, báo cáo tối giản của doanh nghiệp siêu nhỏ; hỗ trợ chi phí tiếp cận, sử dụng nền tảng số, phần mềm kế toán, giải pháp số và dịch vụ kế toán. - Bổ sung nội dung hỗ trợ về tuân thủ nghĩa vụ bảo hiểm cho người lao động và doanh nghiệp chuyển đổi đáp ứng quy

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
d) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; đ) Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai. 3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, chủ hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ chưa thanh toán của hộ kinh doanh, trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật. 4. Hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động kể từ thời điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.	cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Sau thời hạn này, doanh nghiệp áp dụng chế độ kế toán và nghĩa vụ thuế theo quy mô tương ứng của doanh nghiệp. 5. Được hướng dẫn, đưa ra cảnh báo về mức độ tuân thủ pháp luật trong thời gian 24 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. 6. Được hỗ trợ chi phí sử dụng các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung và các giải pháp số phục vụ quản trị, vận hành và thương mại điện tử; hỗ trợ chi phí dịch vụ kế toán trong thời hạn tối đa 24 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. 7. Tuân thủ nghĩa vụ bảo hiểm cho người lao động: a) Được áp dụng cơ chế đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động linh hoạt, phù hợp với đặc thù chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp và được áp dụng cơ chế tích hợp, liên thông trong thực hiện thủ tục kê khai, nộp thuế và bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật; b) Được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp trong thời gian 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu từ kết quả kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. 8. Doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành	mô siêu nhỏ được áp dụng chế độ quản trị và chế độ thuế, kế toán đơn giản. - Bổ sung cơ chế hỗ trợ, hướng dẫn, cảnh báo mức độ tuân thủ pháp luật; ưu tiên đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện và hỗ trợ pháp lý chuyên sâu để nâng cao năng lực quản trị, mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. - Quy định về cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do một cá nhân làm chủ sở hữu và đáp ứng quy mô doanh nghiệp siêu nhỏ.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	viên do một cá nhân làm chủ sở hữu và đáp ứng quy mô doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng các quy định sau: a) Không bắt buộc phải có Chủ tịch công ty. Chủ sở hữu công ty có thể kiêm hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và được quy định tại Điều lệ của công ty; b) Không bắt buộc phải có kế toán trưởng, chủ doanh nghiệp có thể trực tiếp làm hoặc bố trí người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp làm kế toán hoặc bố trí người đang làm quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người được giao nhiệm vụ thường xuyên mua, bán tài sản trong doanh nghiệp hoặc thuê dịch vụ làm kế toán theo quy định của pháp luật phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp; c) Được áp dụng phương pháp tính thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật này. 9. Nhà nước cung cấp dịch vụ đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện và pháp lý chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh để nâng cao năng lực quản trị và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. 10. Nhà nước khuyến khích tổ chức tín tài chính, tín dụng và tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán phát triển sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp với đặc điểm, quy mô, lịch sử	- Bổ sung cơ chế cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp, phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và một số khoản phí, lệ phí cấp lần đầu theo quy định của pháp luật.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	hoạt động, dòng tiền và dữ liệu kinh doanh của doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. 11. Hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động kể từ thời điểm doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 12. Chính phủ quy định chi tiết khoản 5, 6, 7 và 9 Điều này.	
	Điều 21. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững Doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững được áp dụng các chính sách phát triển chung quy định tại Mục 1 Chương II của Luật này và các chính sách đặc thù quy định tại Điều này. 1. Được hỗ trợ lãi suất khi vay vốn để thực hiện dự án xanh, dự án kinh tế tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị theo quy định của pháp luật. 2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong các ngành, nghề bảo vệ môi trường được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế và bảo vệ môi trường. 3. Tài sản cố định là máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, sản xuất sạch hơn hoặc máy móc, thiết bị gắn liền với công nghệ được	Bổ sung 01 điều về hỗ trợ DNNVV kinh doanh bền vững nhằm thực thi chính sách thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và nâng cao khả năng đáp ứng tiêu chuẩn phát triển bền vững. Trong đó: - Bổ sung chính sách hỗ trợ lãi suất khi vay vốn thực hiện dự án xanh, dự án kinh tế tuần hoàn và áp dụng khung môi trường, xã hội, quản trị; chính sách ưu đãi về

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	chuyển giao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ được áp dụng phương pháp khấu hao nhanh. 4. Hỗ trợ chi phí tư vấn, đánh giá, chứng nhận, đo lường, xây dựng báo cáo năng lực đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh doanh bền vững, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, môi trường, xã hội và quản trị (ESG) theo quy định của pháp luật. 5. Căn cứ quy mô, lĩnh vực hoạt động, doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững được hỗ trợ chi phí tư vấn, xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh, bao gồm: a) Trang bị, mua sắm hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP) nhằm đổi mới, tái cấu trúc quy trình, mô hình tổ chức và phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với giảm phát thải khí nhà kính; b) Trang bị, mua sắm, thuê, khai thác và sử dụng các giải pháp kỹ thuật, công cụ số nhằm theo dõi và cải thiện việc tiêu thụ năng lượng, tài nguyên, nguyên vật liệu đầu vào gắn với giảm phát thải khí nhà kính; c) Trang bị, mua sắm máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ, ứng dụng Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và giải pháp sản xuất thông minh. 6. Hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện và hỗ trợ pháp lý chuyên sâu để phát triển mô hình kinh doanh bền	thuế theo quy định của pháp luật về thuế và bảo vệ môi trường. - Hỗ trợ chi phí tư vấn, đánh giá, chứng nhận, đo lường, xây dựng báo cáo đáp ứng tiêu chuẩn phát triển bền vững; hỗ trợ chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh. - Quy định một số tài sản cố định là máy móc, thiết bị thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển và áp dụng phương pháp khấu hao nhanh. - Được ưu tiên hỗ trợ đào tạo, tư vấn, cố vấn, huấn luyện, pháp lý chuyên sâu về mô hình kinh doanh bền vững...; tham gia chương trình phát triển thị trường, kết nối chuỗi cung ứng, mạng lưới sản xuất, kinh

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	vững, chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, quản trị doanh nghiệp và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn phát triển bền vững của thị trường trong nước và quốc tế. 7. Ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, phát triển thị trường, kết nối doanh nghiệp, kết nối chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất, kinh doanh xanh, tuần hoàn, bền vững. 8. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.	doanh xanh, tuần hoàn, bền vững...
Điều 19. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến được hỗ trợ nêu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: a) Tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành; b) Có đổi mới sáng tạo về quy trình công nghệ, vật liệu, linh kiện, máy móc, thiết bị. 2. Nội dung hỗ trợ bao gồm: a) Đào tạo chuyên sâu về công nghệ, kỹ thuật sản xuất; tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, chiến lược phát triển sản phẩm theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;	Điều 22. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị, mở rộng hoạt động kinh doanh quốc tế. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị và mở rộng hoạt động kinh doanh quốc tế được áp dụng các chính sách phát triển chung quy định tại Mục 1 Chương II của Luật này và các chính sách đặc thù quy định tại Điều này. 1. Phát triển nguồn nhân lực, tư vấn, cố vấn, huấn luyện và hỗ trợ pháp lý chuyên sâu: a) Đánh giá năng lực nhà cung ứng, tư vấn xây dựng lộ trình, kế hoạch cải thiện và nâng cấp doanh nghiệp về quản trị, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và năng lực khác để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khả năng phát triển thành doanh nghiệp quy mô lớn hơn;	Đổi tên từ Điều 19. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị Luật hiện hành thành Điều 22. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị, mở rộng hoạt động kinh doanh quốc tế, trong đó: - Dự thảo Luật sửa đổi lược bỏ cách tiếp cận còn hẹp về cụm liên kết ngành, chuyển trọng tâm sang hỗ trợ DNNVV tham gia chuỗi giá trị,

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
b) Cung cấp thông tin về nhu cầu kết nối, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; c) Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường sản phẩm của cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; d) Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; đ) Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Việc cấp bù lãi suất được thực hiện thông qua các tổ chức tín dụng. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị không thuộc lĩnh vực sản xuất, chế biến do Chính phủ quy định sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến	b) Tư vấn, cố vấn, huấn luyện tại nhà máy; phát triển sản phẩm mẫu, khuôn mẫu, thiết kế, sản xuất thử, đổi mới công nghệ và chuyển giao công nghệ đối với linh kiện, phụ tùng, vật liệu, thiết bị đầu vào thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên; c) Phát triển thị trường, sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng, thiết kế, thương hiệu, logistics, phân phối, dịch vụ sau bán hàng, quản trị chuỗi cung ứng, thương mại điện tử xuyên biên giới và kết nối kinh doanh; d) Hỗ trợ pháp lý chuyên sâu theo nhu cầu của doanh nghiệp. 2. Hỗ trợ chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí tư vấn, đánh giá và cấp các chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi. 3. Hỗ trợ công nghệ, sản xuất thông minh và chuyển đổi số a) Được hỗ trợ thực hiện hoạt động đồng phát triển công nghệ với doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp lớn, tổ chức khoa học và công nghệ và đối tác trong và ngoài nước; b) Được hỗ trợ các nội dung chuyên sâu về chuyển đổi số quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật này. 4. Chi phí đào tạo, đào tạo lại nhân lực, tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, hỗ trợ chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp lớn cho doanh nghiệp nhỏ và	chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế nhằm tiếp tục nâng cấp năng lực tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng toàn cầu của DNNVV Việt Nam. - Bổ sung nội dung phát triển nguồn nhân lực, tư vấn, cố vấn, huấn luyện và hỗ trợ pháp lý chuyên sâu; hỗ trợ công nghệ, sản xuất thông minh và chuyển đổi số. - Bổ sung quy định chi phí được trừ xác định thu nhập chịu thuế bao gồm chi phí đào tạo, đào tạo lại nhân lực, tư vấn kỹ thuật, hoàn thiện sản phẩm đáp ứng kỹ thuật... - Quy định tài sản cố định thuộc một số danh mục được áp dụng phương pháp khấu hao nhanh.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	vừa tham gia chuỗi giá trị được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. 5. Tài sản cố định là máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, sản xuất thông minh hoặc máy móc, thiết bị gắn liền với công nghệ được chuyển giao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ được áp dụng phương pháp khấu hao nhanh. 6. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ xây dựng chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh quốc tế, bao gồm chiến lược mua bán và sáp nhập; phát triển hiện diện thương mại, kết nối đối tác, xúc tiến đầu tư và triển khai hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật. 7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	- Bổ sung chính sách hỗ trợ xây dựng chiến lược đầu tư ra nước ngoài, bao gồm chiến lược mua bán và sáp nhập; phát triển hiện diện thương mại, kết nối đối tác, xúc tiến đầu tư và triển khai hoạt động đầu tư ra nước ngoài.
Điều 20. Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, thực hiện các chức năng sau đây:		Quy định tại Điều 35 dự thảo Luật sửa đổi

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
a) Cho vay, tài trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; b) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này		
	Điều 23. Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Trong từng thời kỳ, các bộ, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với định hướng ưu tiên phát triển của quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương. 2. Việc xây dựng các chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đảm bảo các nguyên tắc sau: a) Xác định rõ mục tiêu, đối tượng, điều kiện, nội dung, biện pháp, nguồn lực, cơ chế, thời gian thực hiện, tiêu chí đánh giá và giám sát chương trình; b) Lồng ghép các chương trình, hoạt động đang thực hiện có cùng mục tiêu liên quan đến phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước; c) Cơ quan chủ trì chương trình định kỳ báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình thực hiện trên cơ sở các tiêu chí đánh giá, giám sát và đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có).	Bổ sung 01 điều về chương trình phát triển DNNVV, trong đó: - Quy định các cấp có thẩm quyền ban hành chương trình trong từng thời kỳ phù hợp với ưu tiên và mục tiêu phát triển của quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương. - Quy định các nguyên tắc xây dựng các chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và trách nhiệm của cơ quan chủ trì.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	3. Cơ quan chủ trì chương trình có trách nhiệm xây dựng và hướng dẫn việc triển khai chương trình; xây dựng tiêu chí đánh giá, giám sát thực hiện chương trình. 4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	
Chương III TRÁCH NHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	CHƯƠNG III. TRÁCH NHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	
Điều 21. Trách nhiệm của Chính phủ 1. Thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Xây dựng dự toán ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. 3. Ban hành theo thẩm quyền chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Điều 24. Trách nhiệm của Chính phủ 1. Thống nhất quản lý nhà nước về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tác động của nội dung, chính sách, chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Xây dựng dự toán ngân sách để thực hiện chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. 3. Đẩy mạnh việc chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu thuế, hải quan và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức thống kê và công bố thông tin về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 4. Ban hành theo thẩm quyền chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.	- Bổ sung trách nhiệm của Chính phủ tại dự thảo Luật về tổ chức kiểm tra, đánh giá tác động của nội dung, chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Bổ sung nội dung về đẩy mạnh việc chia sẻ, liên thông dữ liệu trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức thống kê và công bố thông tin về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
Điều 24. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ 1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây: a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; b) Tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; c) Tổ chức việc thống kê và công bố thông tin về doanh nghiệp nhỏ và vừa; d) Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; đ) Ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi phân phối sản phẩm. 3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn việc thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Điều 25. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ 1. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây: a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; b) Tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; c) Tổ chức việc thống kê và công bố thông tin về doanh nghiệp nhỏ và vừa; d) Ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính a) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; b) Thực hiện vai trò điều phối, xác định mục tiêu, đối tượng, trọng tâm để xây dựng và triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi toàn quốc; c) Xây dựng, vận hành, phát triển Hệ thống Thông tin quốc gia về doanh nghiệp, kết nối các cơ sở dữ liệu khác	- Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm cụ thể của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc quản lý nhà nước về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; ban hành hoặc trình ban hành chính sách; chủ động bố trí, lồng ghép nguồn lực; tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, truyền thông; xây dựng và phát triển hệ sinh thái gắn với ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý; kết nối các chương trình hỗ trợ, cơ sở dữ liệu, chuyên gia, dịch vụ và nguồn lực trên Hệ thống thông tin doanh nghiệp....

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. 5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách của Chính phủ về hỗ trợ tổ chức tín dụng tăng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.	phục vụ cho hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; d) Chủ trì bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan; đ) Hướng dẫn về thủ tục hành chính thuế, chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ; việc thực hiện các chính sách thuế, phí, lệ phí đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; e) Phát triển thị trường vốn, tài chính, bảo hiểm và các nguồn vốn đầu tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước; g) Thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi toàn quốc. 3. Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan. 4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính đối với hoạt động tín dụng, đánh giá tín dụng, hạ tầng thông tin tín dụng và các mô hình tài chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước quy định tại Luật này.	
Điều 25. Trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh 1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:	Điều 26. Trách nhiệm của chính quyền địa phương 1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Căn cứ mục tiêu, ưu tiên phát triển và khả năng bố trí nguồn lực của địa phương, ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn;	- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã tại Điều 26 dự thảo Luật sửa đổi

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
a) Thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11, khoản 4 Điều 18 của Luật này; b) Ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; c) Giám sát việc tuân theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Xây dựng và tổ chức triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; kế hoạch, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; b) Kiểm tra, đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền; c) Tôn vinh doanh nghiệp nhỏ và vừa có thành tích, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này và pháp luật về ngân sách nhà nước; b) Căn cứ và mục tiêu và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, quyết định hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ chế, chính sách, định mức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương phù hợp với thẩm quyền; c) Giám sát việc tuân theo pháp luật về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Trong trường hợp được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao, quyết định cơ chế, chính sách, định mức hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; b) Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch, chương trình, hoạt động, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; c) Công bố thông tin hệ thống đầu mối một cửa hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa cấp tỉnh, cấp xã; tăng cường năng lực cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn; d) Kiểm tra, đánh giá công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền;	theo hướng tăng tính chủ động của địa phương trong ban hành chính sách, bố trí nguồn lực, quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ DNNVV, tổ chức triển khai chương trình hỗ trợ DNNVV. - Bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong hỗ trợ thông tin, tư vấn ban đầu, tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận chính sách; thu thập, phản ánh khó khăn, vướng mắc; phối hợp thực hiện chính sách theo thẩm quyền và cập nhật, cung cấp dữ liệu phục vụ hệ thống đầu mối một cửa hỗ trợ DNNVV.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	đ) Tôn vinh doanh nghiệp nhỏ và vừa có thành tích tiêu biểu, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây: a) Trong thẩm quyền được giao, hỗ trợ thông tin, tư vấn ban đầu, tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước; thu thập, nắm bắt và phản ánh tình hình hoạt động, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn với cơ quan có thẩm quyền; b) Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan cấp tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo thẩm quyền; cập nhật, cung cấp dữ liệu phục vụ hệ thống đầu mối một cửa hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	
Điều 26. Trách nhiệm của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, huy động các nguồn lực hỗ trợ hội viên là doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Tham gia xây dựng, phản biện, triển khai chính sách liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham gia đánh giá các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Điều 27. Trách nhiệm của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, huy động các nguồn lực hỗ trợ hội viên là doanh nghiệp nhỏ và vừa. 2. Tham gia xây dựng, phản biện, triển khai chính sách, chương trình, kế hoạch, hoạt động liên quan đến hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá các chính sách, chương trình, kế hoạch, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Sửa đổi tên từ Điều 26. Trách nhiệm của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Luật hiện hành thành Điều 27. Trách nhiệm của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức đại diện

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
3. Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. 4. Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp lớn với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.	3. Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này, pháp luật có liên quan và điều lệ của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đại diện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. 4. Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. 5. Tham gia các hoạt động khác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.	cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó: - Bổ sung quy định tại dự thảo Luật sửa đổi về việc tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá các chính sách, chương trình, kế hoạch, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Bổ sung tham gia các hoạt động khác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.
Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các điều kiện, cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tuân thủ các thủ tục hành chính. 2. Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ quan, tổ chức hỗ trợ	Điều 28. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Cung cấp dịch vụ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa căn cứ vào các điều kiện, cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật này. 2. Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ quan, tổ chức hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để chứng minh, xác nhận việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	- Sửa đổi tên Điều và mở rộng chủ thể cung cấp dịch vụ hỗ trợ từ tổ chức thành tổ chức, cá nhân; đồng thời quy định rõ trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, chịu trách nhiệm về hoạt động cung cấp dịch vụ và tham gia, phối hợp đầu tư, thành lập, quản

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
doanh nghiệp nhỏ và vừa để chứng minh, xác nhận việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp theo hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 4. Tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đầu tư thành lập, quản lý và vận hành tổ chức thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức đối tác công tư hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.	3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp về các hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 4. Tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đầu tư thành lập, quản lý và vận hành các hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức đối tác công tư hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.	lý, vận hành các hoạt động hỗ trợ DNNVV theo quy định của pháp luật.
Điều 28. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp. 2. Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước. 3. Thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Điều 29. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp. 2. Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước. 3. Thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. 4. Bố trí nguồn lực đối ứng để tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.	- Bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc: xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng, đổi mới sáng tạo, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động; từng bước nâng cấp vị thế trong chuỗi giá trị và mở rộng quy

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
4. Bố trí nguồn lực đối ứng để tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ.	5. Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng, đổi mới sáng tạo, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động; từng bước nâng cấp vị thế trong chuỗi giá trị và mở rộng quy mô phù hợp với năng lực, nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.	mô phù hợp với năng lực, nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.
Điều 29. Công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện công khai nội dung, chương trình, kết quả thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các thông tin khác có liên quan. 2. Việc công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện theo các hình thức sau đây: a) Niêm yết công khai tại cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; b) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Việc công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được thực hiện chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nội dung,	Điều 30. Công khai thông tin phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện công khai nội dung, chương trình, kết quả thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các thông tin khác có liên quan. 2. Việc công khai thông tin hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện theo các hình thức sau đây: a) Niêm yết công khai tại cơ quan hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; b) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Cổng thông tin doanh nghiệp. 3. Việc công khai thông tin hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được thực hiện chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 1 Điều này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	- Sửa đổi, bổ sung quy định tại dự thảo Luật sửa đổi về việc công khai thông tin hỗ trợ DNNVV phải được thực hiện chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nội dung, chương trình hỗ trợ DNNVV được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 1 Điều này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.		
Điều 30. Kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân tài trợ kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật. 2. Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: a) Việc lựa chọn đối tượng hỗ trợ; việc thực hiện trình tự, thủ tục và nội dung hỗ trợ; b) Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, tài trợ; c) Việc thực hiện công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 29 của Luật này. Điều 31. Đánh giá hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tác động dự kiến đối với đối tượng hỗ trợ và công khai kết quả đánh giá theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật này.	Điều 31. Kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân tài trợ kiểm tra, đánh giá tác động về nội dung, chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật theo nguyên tắc dựa trên kết quả đầu ra; công khai kết quả đánh giá theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật này. 2. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm: a) Việc lựa chọn đối tượng hỗ trợ; việc thực hiện trình tự, thủ tục và nội dung hỗ trợ; b) Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, tài trợ; c) Việc thực hiện công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 30 của Luật này; d) Tác động, kết quả của các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Việc kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện định kỳ hằng năm, hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, hoặc khi phát sinh vấn đề trong thực tiễn.	- Gộp nội dung Điều 30 và Điều 31 của Luật hiện hành thành Điều 31 về kiểm tra, đánh giá hoạt động hỗ trợ DNNVV, trong đó bổ sung yêu cầu đánh giá dựa trên kết quả đầu ra và nội dung đánh giá tác động, kết quả của các nội dung hỗ trợ DNNVV.

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư định kỳ tổ chức đánh giá độc lập tác động của nội dung, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.		
Điều 32. Xử lý vi phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. 2. Quyết định xử lý vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện hỗ trợ và Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Điều 32. Xử lý vi phạm pháp luật về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. 2. Quyết định xử lý vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện hỗ trợ và Cổng thông tin doanh nghiệp.	
Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Chương IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
Điều 33. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 như sau: a) Bổ sung điểm o vào khoản 1 Điều 16 như sau: “o) Đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh khu làm việc chung	Điều 33. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các luật có liên quan: 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 11 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 như sau: “b) Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 10 tỷ đồng (thay cho mức 03 tỷ đồng) được lựa chọn nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc tính thuế theo doanh thu nhân (x) với tỷ lệ % do Chính phủ quy định".	- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 11 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15; Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 của Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.”; b) Sửa đổi khoản 2 Điều 19 như sau: “2. Chính phủ quy định chi tiết các hình thức hỗ trợ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục, phổ biến pháp luật và các đối tượng khác phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.”. 2. Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 14 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 như sau: “c) Nhà thầu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ.”.	2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 của Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2026/QH16 như sau: "3. Cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên mức quy định tại khoản 1 Điều này đến 10 tỷ đồng được lựa chọn nộp thuế theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này hoặc nộp thuế theo thuế suất nhân (x) với doanh thu tính thuế. Doanh thu tính thuế và thuế suất được xác định như sau: a) Doanh thu tính thuế được xác định bằng phần doanh thu vượt trên mức quy định tại khoản 1 Điều này; b) Phân phối, cung cấp hàng hoá: thuế suất 0,5%; c) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: thuế suất 2%. Riêng hoạt động cho thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, đại lý bán hàng đa cấp: thuế suất 5%; d) Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: thuế suất 1,5%; đ) Hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số: thuế suất 5%; e) Hoạt động kinh doanh khác: thuế suất 1%".	09/2026/QH16 nhằm thể chế hóa chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.
Điều 34. Hiệu lực thi hành Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.	Điều 34. Hiệu lực thi hành 1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2027. Quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 của Luật này được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.	

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	2. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH13 chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực.	
Điều 35. Quy định chuyển tiếp 1. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo nội dung, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì được thực hiện theo quy định của Luật này. 2. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, các cam kết do Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện, nếu các bên không có thỏa thuận khác.	Điều 35. Quy định chuyển tiếp 1. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định hỗ trợ cho đến hết thời hạn đã được phê duyệt; trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ hỗ trợ trước thời điểm Luật này có hiệu lực và đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật năm 2017 nếu quy định hỗ trợ có lợi hơn cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này và Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng quy định hỗ trợ có lợi nhất. 2. Trong thời hạn tối đa 01 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực: a) Chính phủ tổ chức thực hiện rà soát, sáp nhập hoặc giải thể Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc rà soát, sáp nhập hoặc giải thể quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương.	- Bổ sung quy định tại dự thảo Luật sửa đổi về việc trường hợp DNNVV nộp hồ sơ hỗ trợ trước thời điểm Luật này có hiệu lực và đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật năm 2017 nếu quy định hỗ trợ có lợi hơn cho doanh nghiệp. - Sửa đổi, bổ sung quy định tại Luật sửa đổi về việc rà soát, sáp nhập hoặc giải thể Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tại địa phương. - Bổ sung quy định tại Luật sửa đổi về việc các quỹ đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi

LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA SỐ 04/2017/QH14	DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	THUYẾT MINH
	3. Các quỹ đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực tiếp tục hoạt động theo quy định của Chính phủ./.	nghiep sáng tạo được thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo quy định đã được phê duyệt.